

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 7271/TTr-STC ngày 23/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (có Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Quyết định này bãi bỏ 18 thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (số thứ tự 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 15, 16, 17, 21, 22, 23, 36, 38, 40, 41 tại Phụ lục I), được ban hành tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.

(Có Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, tích hợp, kiểm thử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi dịch vụ công trực tuyến được hiển thị công khai theo Điều 20 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt **chậm nhất ngày 30/12/2025**.

3. Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm công khai thủ tục hành chính theo quy định tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, nơi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính và triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định này, Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

thanhdc, QĐ/T12/2025

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

PHỤ LỤC I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
1	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp: +) Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). +) Lệ phí: 25.000 Đồng (- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí	Một cửa

			cho doanh nghiệp, người dân)) +) Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, do thay đổi địa giới hành chính (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Trường hợp thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế: Không quy định. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh	đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.	
--	--	--	--	---	--

				ng nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.		
2	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh hoặc đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Phí: 100.000 Đồng (Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019)) - Lệ phí: 25.000 Đồng (- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân)) - Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, do thay đổi địa giới hành chính (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Người nộp hồ sơ đăng ký	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức	Một cửa

				doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.	
3	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ	- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm	- Phí: 100.000 Đồng (Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019)) - Lệ phí: 25.000 Đồng (- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính	Một cửa

doanh nghiệp tư nhân	ty cổ phần, công ty hợp danh: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	vi tỉnh Thái Nguyên	ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân)) - Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, do thay đổi địa giới hành chính (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm	phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.
----------------------	---	---------------------	--	--

				nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.		
4	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh: +) Lệ phí: 25.000 Đồng (- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân)). +) Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày	Một cửa

				(Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Trường hợp thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài: Không quy định. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.	
5	Đăng ký doanh nghiệp đối với các	Trong thời hạn 03 (ba)	Nơi tiếp nhận hồ sơ	- Phí: 100.000 Đồng (Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày	Một cửa

	công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	(Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019)) - Lệ phí: 25.000 Đồng (- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 (Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân)) - Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, do thay đổi địa giới hành chính (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh	17/6/2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày	
--	---	---	---	--	--	--

				nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	01/7/2025 của Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.	
6	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Luật số 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh	Một cửa

					nghiệp; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.	
7	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh nghiệp; thông báo huỷ bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	- Trường hợp đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh nghiệp: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Luật số 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh	Một cửa

		ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp thông báo huỷ bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nguyên		nghiệp ngày 17/6/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính về ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.	
--	--	--	--------	--	--	--

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố TTHC bị bãi bỏ
1	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.
2	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh, đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	
3	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	
4	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
5	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	
6	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
7	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	
8	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	
9	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	
10	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
11	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	
12	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố TTHC bị bãi bỏ
13	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	
14	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	
15	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	
16	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	
17	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	
18	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	